UBND HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỊ TRẤN 2

Số: 261 /KH-THCS TT2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 11 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ: TOÁN – TIN HỌC
NĂM HỌC: 2021-2022

I. CƠ SỞ PHÁP LÍ

Căn cứ Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 497/HD-PGDĐT-THCS ngày 01/09 /2021 về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục năm học 2021–2022 của Phòng GD-ĐT huyện Củ Chi;

Thực hiện KH 230/KH-THCS TT2 ngày 01/09 /2021 về Kế hoạch tổ chức dạy trực tuyến năm học 2021– 2022 của Trường THCS Thị Trấn 2;

Căn cứ Kế hoạch số 259 /KH-THCS TT2 ngày 08/10 /2021 về Kế hoạch giáo dục năm học 2021– 2022 của Trường THCS Thị Trấn 2,

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm học 2020-2021, tình hình thực tế năm học 2021-2022 của Trường THCS Thị Trấn 2, tổ trưởng Tổ Toán Tin học, Trường THCS Thị Trấn 2 xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh năm học

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về GDĐT, đặc biệt là hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Ngành Giáo dục tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình. Đồng thời, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tinh giản nội dung dạy học; đẩy mạnh giáo dục STEM trong bậc phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Năm học 2021-2022 thực hiện chương trình gdpt 2018 ở khối lớp 6, đánh giá học sinh theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Năm học 2021-2022 cũng chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên thông qua hoạt động giáo dục và trải nghiệm; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

2. Thuận lợi

Lãnh đạo huyện Củ Chi và lãnh đạo địa phương rất quan tâm đến việc các Trường trên địa bàn triển khai nhiệm vụ năm học mới trong điều kiện hết sức khó khăn do dịch bệnh nên mọi khó khăn của nhà trường gần như được các cấp lãnh đạo giúp đỡ kịp thời.

Được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, tạo mọi điều kiện để tất cả các thành viên của tổ công tác tốt.

Tất cả các giáo viên trong tổ đều được đào tạo chính quy và đạt trình độ trên chuẩn (1/13 GV trình độ Thạc sĩ, 12 /13 GV trình độ đại học).

Các thành viên trong tổ luôn đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Địa bàn cư trú của các thành viên trong tổ tương đối gần nhau tạo điều kiện thuận lợi trong liên hệ công tác.

Tất cả giáo viên đều có năng lực sư phạm vững vàng, có tác phong sư phạm chuẩn mực, nhiệt tình trong công tác. Có tinh thần tự học cao, luôn trao dồi chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật thông tin để nâng cao tay nghề.

Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đươc giao, đảm bảo tốt ngày giờ công lên lớp.

Luôn quan tâm phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng HS giỏi, được PHHS tin yêu, tín nhiệm.

Trường lớp khang trang, sạch đẹp, cơ sở vật chất được trang bị khá đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học.

3. Khó khăn

Trình độ tiếp thu của học sinh không đồng đều. Ý thức tự học của học sinh chưa cao, khả năng vận dụng kiến thức đã học giải quyết các bài toán thực tế còn hạn chế.

Trình độ vận dụng công nghệ thông tin vào trong công tác dạy học của một số giáo viên còn hạn chế nên chưa đáp ứng nhiệm vụ dạy học.

Dịch bệnh Covid-19 đã gây ra tổn thất rất lớn không chỉ về tính mạng, đời sống vất chất của người dân mà còn gây ra tổn thất lớn về mặt tinh thần của Thầy cô giáo, các bậc CMHS và cả các em học sinh, đây là khó khăn không phải chỉ do sự nỗ lực của mỗi người là có thể vượt qua mà nó đòi hỏi sự thấu hiểu chia sẻ, thấu hiểu để cùng chung vai hỗ trợ nhau vượt khó khăn.

Việc tổ chức dạy học trên Internet cũng quá nhiều khó khăn như thiết bị không đảm bảo, đường truyền nghẽn do nhu cầu sử dụng lớn, khó quản lý việc tham gia học tập của các em, tác động phối hợp qua lại giữa giáo viên và học sinh hạn chế,... tạo cho giáo viên áp lực rất lớn khi giảng dạy.

4. Học sinh

- Số lớp: 36

- Số học sinh: 1605

5. Tình hình đội ngũ năm học 2021 - 2022

- Tổng số GV: 13
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0.; Đại học: 12; Trên Đại học: 1
- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

+ Tốt: 13

+ Khá: 0 + Đạt: 0 + Chưa đạt: 0

- Nhiệm vụ được phân công của giáo viên trong tổ:

STT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ	XLCM 20-21	CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Cao học	Giỏi	TTCM+BD HSG Toán + MTCT, CN 95, Dạy Toán 64, 95, 98
2	Nguyễn Kim Thoa	Đại học	Giỏi	TPCM+PTC Olympic Toán, Olympic Toán 7+BCBM+ KT9 CN 74, Dạy Toán 74, 93, 99
3	Bùi Thanh Tuấn	Đại học	Giỏi	PĐHSY8, Dạy Toán 71, 73, 86, 89
4	Liêu Thị Ánh Hồng	Đại học	Giỏi	TKHĐ+ Olympic Toán 6+PĐHSY6, CN 97, Dạy Toán 68, 97, 92
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đại học	Giỏi	Thư ký Tổ+ Olympic Toán 8, CN 96, Dạy Toán 84, 88, 91, 96
6	Võ Ngọc Hà	Đại học	Giỏi	KT8, CN 87, Dạy Toán 61, 66, 82, 87
7	Nguyễn Kim Hằng	Đại học	Giỏi	CN 75, Dạy Toán 73, 72, 75, 77
8	Tô Kim Ngân	Đại học	Giỏi	KT7, CN 78, Dạy Toán 76, 78, 94
9	Nguyễn Trọng Trí	Đại học	Giỏi	PĐHSY7, Dạy Toán 79, 710, 81
10	Nguyễn Thị Hảo	Đại học	Giỏi	KT6, CN 67, Dạy Toán 62, 67, 83, 85
11	Nguyễn Đức Thắng	Đại học	Giỏi	NT Tin+ KT Tin 8+PM1+ BDHSG Tin

				Dạy Toán 65; Dạy Tin 75, 78, 79, 710, 81, 82, 87
12	Dư Thuỵ Lam Huyền	Đại học	Giỏi	KT Tin 7+BDHSG Tin; CN 76, Dạy Tin 61, 68, 69, 71, 72, 73, 74, 76, 77
13	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học	Giỏi	KT Tin 6+ PM2+BDHSG Tin Dạy Tin 62, 63, 64, 65, 66, 67, 83, 84, 85, 86, 88, 89

5. Thiết bị dạy học:

STT	THIẾT BỊ DẠY HỌC	SỐ LƯỢNG	CÁC BÀI THÍ NGHIỆM/ THỰC HÀNH/ GIẢNG DẠY	GHI CHÚ
1	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	8	Tạo thành các hình tam giác đều, lục giác đều, hình thang cân, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi	
2	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng	8	Thực hành nhận dạng các hình phẳng	
3	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	8	Khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập về khả năng xảy ra của một sự kiện (hay hiện tượng).	
4	Bộ thiết bị đo đạc	3	Thực hành ngoài trời	
5	Bộ thiết bị vẽ hình	13	Vẽ hình	

6. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập:

STT	TÊN PHÒNG	SỐ LƯỢNG	PHẠM VI VÀ NỘI DUNG SỬ DỤNG	GHI CHÚ
1	Phòng học	8	Sử dụng để giảng dạy	
2	Phòng vi tính	2	Sử dụng để giảng dạy	
3	Phòng nghe nhìn	2	Sử dụng để giảng dạy	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC NĂM HỌC 2021-2022

1.Phân phối chương trình năm học

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN 6
NĂM HỌC 2021-2022

HK1 -Số học và Đại số: 40 tiết – Hình học và Đo lường: 14 tiết – Thống kê và xác suất: 13 tiết – Hoạt động và trải nghiệm: 5 tiết HK2 - Số học và Đại số: 29 tiết – Hình học và Đo lường: 28 tiết – Thống kê và xác suất: 6 tiết – Hoạt động và trải nghiệm: 5 tiết

TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1	1	Bài 1. Tập hợp. Phần tử của tập hợp	*Biết sử dụng thuật ngữ tập hợp. *Nhận biết được một phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp *Biết cách cho một tập hợp *Biết sử dụng kí hiệu thuộc, không thuộc.	
	2	Bài 2. Tập hợp số tự nhiên. Ghi số tự nhiên	*Nhận biết được tập hợp số tự nhiên. *Phân biệt được hai tập hợp N và N* *Biểu biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân *Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng chữ số La Mã *Nhận biết được thứ tự trong tập hợp số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.	

	3	Bài 3. Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	*Thực hiện được các phép toán cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. *Vận dụng được các tính chất phép toán để tính toán một cách hợp lý. * Vận dụng được các phép toán để giải quyết những vấn đề thực tiễn .	
	4	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập	*Hai cách viết tập hợp *Cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập		
2	5	Bài 4. Luỹ thừa với số mũ tự nhiên	*Thực hiện được các phép tính lũy thừa với số tự nhiên. *Thực hiện được phép nhân, phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiện. *Vận dụng được phép tính lũy thừa để giải quyết vấn đề thực tiễn .	
	6	Bài 5. Thứ tự thực hiện các phép tính	*Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính *Biết sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện phép tính. *Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính.	
	7	Luyện tập	*Thứ tự thực hiện các phép tính (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	8	Bài 6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng	*Nhận biết được phép chia hết, phép chia có dư trong tập hợp số tự nhiên. *Vận dụng được tính chất chia hết vào giải quyết vấn đề thực tiễn.	
	TC	Luyện tập	*Hai cách viết tập hợp *Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập		

3	9	Bài 7. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	*Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 của một số. *Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 trong giải quyết một số vấn đề toán học và trong tình huống thực tiễn.	
	10	Bài 8. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	*Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9. *Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 trong giải quyết một số vấn đề toán học trong tình huống thực tiễn.	
	11	Bài 9. Ước và bội	*Nhận biết được ước, bội của một số tự nhiên. *Biết cách tìm tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên cho trước *Vận dụng được kiến thức về bội, ước của một số tự nhiên vào giải quyết một số tình huống thực tiễn đơn giản.	
	12	Bài 10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	*Nhận biết biết được một số tự nhiên lớn hơn 1 là số nguyên tố hay hợp số. *Bước đầu biết vận dụng số nguyên tố vào giải quyết vấn đề thực tiễn. *Phân tích được một số ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản, biết dùng lũy thừa để viết gọn dạng phân tích. *Vận dụng được các dấu hiệu chia hết để phân tích một số ra thừa số nguyên tố.	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập		
4	13	Luyện tập	*Dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 *Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Toán thực tế	

	14	Bài 11. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	*Lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100 (pp Sàng Oratoxten) *Dùng bảng các số nguyên tố ở trang 47 tìm các số nguyên tố trong các số cho trước.	
	15	Bài 12. Ước chung. Ước chung lớn nhất	*Xác định được ƯC, ƯCLN của hai hoặc ba số *Vận dụng được ƯC, ƯCLN vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	
	16	Luyện tập	*Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Tìm ƯCLN (PT TSNT) *Toán thực tế (ƯCLN, ƯC)	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 *Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Toán thực tế	KTTX
	TC	Luyện tập		
5	17	Bài 13. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	*Xác định được BC, BCNN của hai hoặc ba số *Vận dụng được BC, BCNN để quy đồng mẫu các phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	
	18	Luyện tập	*Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Tìm BCNN (PT TSNT) *Toán thực tế (BCNN, BC)	
	19	Bài 14. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	*Vận dụng được kiến thức tìm ước, ƯC, ƯCLN để thực hiện được các hoạt động theo yêu cầu *Vận dụng được kiến thức về phép chia hai số tự nhiên để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	

	20	Ôn tập chương 1	*Tập hợp, phần tử của tập hợp, cách xác định một tập hợp *Tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. *Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên *Quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội *Các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9. *Số nguyên tố và hợp số. Ước chung và bội chung, ƯCLN, BCNN *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập	*Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Tìm ƯCLN (PT TSNT) *Toán thực tế (ƯCLN, ƯC)	
	TC	Luyện tập		
6	21	Ôn tập chương 1	*Tập hợp, phần tử của tập hợp, cách xác định một tập hợp *Tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. *Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên *Quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội *Các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9. *Số nguyên tố và hợp số. Ước chung và bội chung, ƯCLN, BCNN *Toán thực tế	
	22	Bài 1. Hình vuông -Tam giác đều - Lục giác đều	*Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều bằng dụng cụ học tập. *Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	
	23	Bài 1. Hình vuông -Tam giác đều - Lục giác đều (tt)		
	24	Luyện tập	*Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều bằng dụng cụ học tập.	

	TC	Luyện tập	*Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Tìm ƯCLN, BCNN (PT TSNT) *Toán thực tế (ƯCLN, ƯC, BCNN, BC)	
	TC	Luyện tập	*Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều bằng dụng cụ học tập.	
7	25	Bài 2. Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân	*Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành,hình thang cân. *Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
	26	Bài 2. Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân (tt)		
	27	Luyện tập	*Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành,hình thang cân. *Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
	28	Bài 3.Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn	*Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Tìm ƯCLN, BCNN (PT TSNT) *Toán thực tế (ƯCLN - ƯC, BCNN - BC)	
	TC	Luyện tập	*Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
8	29	Luyện tập	*Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan	

	30	Luyện tập	đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
	31	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm (ngoài lớp học)	*Làm quen với việc ước lượng được kích thước của một số hình thường gặp *Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.	KTTX
	32	Ôn tập chương 3	*Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành,hình thang cân. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. *Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Tìm ƯCLN, BCNN (PT TSNT) *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập	*Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành,hình thang cân. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. *Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	

	33	Ôn tập chương 3	*Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều. *Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành,hình thang cân. *Vẽ được hình vuông, tam giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. *Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
9	34	Ôn tập giữa kì 1	*Hai cách viết tập hợp *Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Phân tích một số ra TSNT (cột dọc) *Tìm ƯCLN, BCNN (PT TSNT) *Toán thực tế (ƯCLN - ƯC, BCNN - BC, các dạng khác) *Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân.	
	35	Kiểm tra giữa kì 1		KTGK 1
	36	Kiểm tra giữa kì 1		
	TC	Sửa bài KTGK 1		
	TC	Sửa bài KTGK 1		
10	37	Bài 1.Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên	*Nhận biết được và đọc đúng các số nguyên âm trong các ví dụ thực tiến *Mô tả được tập hợp các số nguyên âm, biết cách biểu diễn các số nguyên trên trục số. *Nhận biết được và biết cách tìm số đối của một số nguyên. *Sử dụng số nguyên để mô tả được một số tình huống thực tiễn.	

	38	Bài 2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên	* So sánh được hai số nguyên *Vận dụng được việc sắp thứ tự các số nguyên trong các môn học hoặc một số tình huống thực tiễn.	
	39	Bài 3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên	*Thực hiện được các phép cộng các số nguyên. *Vận dụng được các tính chất của phép cộng các số nguyên để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. *Thực hiện được phép trừ hai số nguyên. *Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc trong thực hiện các phép tính với các số nguyên. *Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép tính cộng, trừ các số nguyên.	
	40	Bài 3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tt)		
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	Trả bài KTGK1
	TC	Luyện tập		
11	41	Bài 4. Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên	*Sử dụng đúng quy tắc về dấu trong thực hiện phép nhân các số nguyên. *Vận dụng được các tính chất của phép nhân các số nguyên trong tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. *Giải quyết được một số tình huống thực tiễn gắn với thực hiện phép nhân các số nguyên. *Nhận biết được quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên. *Biết tìm bội và ước của số nguyên. *Vận dụng được tính chất chia hết của số nguyên vào các tình huống thực tế.	
	42	Bài 4. Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên (tt)		
	43	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	44	Luyện tập		
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và	

	TC	Luyện tập	tìm x) *Toán thực tế	
12	45	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	*Làm quen với các mô hình biểu diễn số nguyên âm và số nguyên dương *Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các trò chơi	
	46	Ôn tập chương 2	*Tập hợp các số nguyên - Thứ tự trong tập hợp số nguyên *Các phép tính trong tập hợp các số nguyên *Quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên *Toán thực tế.	
	47	Ôn tập chương 2	*Tập hợp các số nguyên - Thứ tự trong tập hợp số nguyên *Các phép tính trong tập hợp các số nguyên *Quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên *Toán thực tế.	
	48	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	*Thực hiện được công việc thu thập dữ liệu từ các nguồn có sẵn như tranh ảnh, bảng biểu,… *Biết cách phân loại dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. *Nhận biết được các tiêu chí đơn giản để nhận ra dữ liệu không hợp lí.	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập		
13	49	Bài 2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng	*Biết cách biểu diễn dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu. *Lập được bảng thống kê tương ứng từ bảng dữ liệu ban đầu. *Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng.	
	50	Luyện tập	*Biết cách biểu diễn dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu. *Lập được bảng thống kê tương ứng từ bảng dữ liệu ban đầu. *Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng.	

	51	Bài 3. Biểu đồ tranh	*Đọc và mô tả các dữ liệu trên biểu đồ tranh. *Biểu diễn được dữ liệu bằng biểu đồ tranh.	
	52	Bài 4. Biểu đồ cột - Biểu đồ kép	*Hiểu được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Đọc được các thông tin từ biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Vẽ được biểu đồ cột , biểu đồ cột kép.	
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Lập bảng thống kê, đọc được biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Vẽ được biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Toán thực tế	
	TC	Luyện tập		
	53	Luyện tập	*Hiểu được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Đọc được các thông tin từ biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Vẽ được biểu đồ cột , biểu đồ cột kép.	
	54	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm (ngoài lớp học)	*Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin. *Rèn luyện năng lực tự duy và suy luật toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.	
14	55	Ôn tập chương 4	*Lập bảng thống kê *Đọc biểu đồ tranh *Đọc và vẽ biểu đồ cột, biểu đồ cột kép *Toán thực tế	
	56	Ôn tập chương 4		
	TC	Luyện tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Lập bảng thống kê *Đọc được các thông tin từ biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Vẽ được biểu đồ cột , biểu đồ cột kép. *Toán thực tế	KTTX
	TC	Luyện tập		
15	57-60	Ôn tập học kì 1		

	TC	Ôn tập học kì 1		
	TC	Ôn tập học kì 1		
16	61-64	KIỂM TRA HỌC KÌ 1		KT HK1
17	65-68	KIỂM TRA HỌC KÌ 1		
18	69-72	Sửa và trả bài KT HK1		
	TC	Ôn tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
	TC	Ôn tập	*Lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia số nguyên (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế	
19	73	Bài 1. Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên	*Biết dùng phân số để biểu thị số phần như nhau trong tình huống thực tiễn đơn giản. *Biết biểu diễn (viết) số nguyên dưới dạng phân số. *Nhận biết và giải thích được hai phân số bằng nhau.	
	74	Bài 2. Tính chất cơ bản của phân số	*Biết hai tính chất cơ bản của phân số và vận dụng để tạo lập phân số bằng phân số đã cho. *Biết quy đồng mẫu hai hoặc nhiều phân số. *Biết rút gọn phân số.	
	75	Bài 3. So sánh phân số	*Biết so sánh hai phân số. *Biết sắp xếp một số phân số theo thứ tự từ bé đến lớn hay từ lớn đến bé.	
	76	Bài 4. Phép cộng và phép trừ phân số	*Biết tìm số đối của phân số đã cho *Thực hiện được cộng, trừ các phân số. *Sử dụng được tính chất phép cộng phân số để tính hợp lí.	

	TC	Luyện tập	*Biết quy đồng mẫu hai hoặc nhiều phân số. *Biết rút gọn phân số. *Biết so sánh hai phân số. *Thực hiện được cộng, trừ các phân số. *Biết sắp xếp một số phân số theo thứ tự từ bé đến lớn hay từ lớn đến bé.(Tìm x, y)	
	TC	Luyện tập		
20	77	Luyện tập	*Thực hiện được cộng, trừ các phân số. *Sử dụng được tính chất phép cộng phân số để tính hợp lí.	
	78	Bài 5. Phép nhân và phép chia phân số	*Thực hiện được nhân, chia hai phân số. *Biết dùng tính chất của phép nhân để tính hợp lí. *Vận dụng được phép nhân và phép chia hai phân số để giải quyết một số tình huống thực tiễn.	
	79	Luyện tập	*Thực hiện được nhân, chia hai phân số. *Biết dùng tính chất của phép nhân để tính hợp lí. *Vận dụng được phép nhân và phép chia hai phân số để giải quyết một số tình huống thực tiễn.	
	80	Bài 6. Giá trị phân số của một số	* Tính được giá trị phân số của một số. * Tìm được một số khi biết giá trị một phân số của nó. * Thực hiện được các bước giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến giá trị phân số của một số.	
	TC	Luyện tập	*Thực hiện được cộng, trừ, nhân chia các phân số. *Sử dụng được tính chất phép cộng, phép nhân phân số để tính hợp lí.	
	TC	Luyện tập		

	81	Luyện tập	* Tính được giá trị phân số của một số. * Tìm được một số khi biết giá trị một phân số của nó. * Thực hiện được các bước giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến giá trị phân số của một số. *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số)	
	82	Bài 7. Hỗn số	* Đổi được hỗn số ra phân số và ngược lại. * Thực hiện các bước so sánh và tính toán đối với hỗn số. * Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.	
21	83	Bài 8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	* Vận dụng phân số để giải quyết các tình huống thực tiễn.	
	84	Ôn tập chương 5	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số)	
	TC	Luyện tập	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x-chú ý tính hợp lí) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số)	KTTX
	TC	Luyện tập		
22	85	Ôn tập chương 5	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số)	
	86	Bài 1. Số thập phân	* Nhận biết được số thập phân âm * Tìm được số đối của một số thập phân * So sánh được hai số thập phân cho trước.	

	87	Bài 2. Các phép tính với số thập phân	* Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. *Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. *Biết tính nhẩm, tính nhanh về số thập phân một cách hợp lí	
	88	Bài 3. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả	* Biết làm tròn số thập phân * Biết ước lượng kết quả các phép tính. * Vận dụng các quy tắc làm tròn và ước lượng vào các tình huống thực tế đơn giản.	
	TC	Luyện tập	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số) * Vận dụng các quy tắc làm tròn và ước lượng vào các tình huống thực tế đơn giản.	
	TC	Luyện tập		
23	89	Luyện tập	* Biết làm tròn số thập phân * Biết ước lượng kết quả các phép tính. * Vận dụng các quy tắc làm tròn và ước lượng vào các tình huống thực tế đơn giản. * Vận dụng các quy tắc làm tròn và ước lượng vào các tình huống thực tế đơn giản.	
	90	Bài 4. Tỉ số phần trăm	*Tính được tỉ số của hai đại lượng . *Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng . *Vận dụng được tỉ số và tỉ số phần trăm vào các tình huống quen thuộc.	

	91	Bài 5. Bài toán về tỉ số phần trăm	* Tính được giá trị phần trăm của số cho trước. * Tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó. * Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số, tỉ số phần trăm	
	92	Luyện tập	* Tính được giá trị phần trăm của số cho trước. * Tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó. * Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số, tỉ số phần trăm	
	TC	Luyện tập	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Cộng, trừ, nhân, chia STP (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số và làm tròn số)	
	TC	Luyện tập		
24	93	Bài 6. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	*Vận dụng kiến thức Tỉ số phần trăm vào một dự án kinh doanh *Tỉ số phần trăm trong đời sống	
	94	Ôn tập chương 6	* Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, làm tròn số, ước lượng, tỉ số phần trăm.	
	95	Bài 1. Hình có trục đối xứng	* Nhận biết được hình phẳng có trục đối xứng. * Chỉ ra được trục đối xứng của một hình. * Nêu được một số hình trong đời sống có trục đối xứng.	
	96	Bài 2. Hình có tâm đối xứng	*Nhận biết được hình phẳng có tâm đối xứng. Xác định tâm đối xứng(nếu có) của một số hình phẳng. Nêu được một số hình trong đời sống có tâm đối xứng.	

	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Cộng, trừ, nhân, chia STP (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số và làm tròn số)	
	TC	Luyện tập	* Tìm hình có trục đối xứng và chỉ ra trục đối xứng của nó. * Tìm hình có tâm đối xứng và chỉ ra tâm đối xứng của nó.	
25	97	Bài 3. Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	*Nhận dạng được những hình dạng đối xứng trong thế giới tự nhiên. * Hiểu được con người đã học tập từ thế giới tự nhiên và áp dụng vào đời sống	
	98	Luyện tập	* Tìm hình có trục đối xứng và chỉ ra trục đối xứng của nó. * Tìm hình có tâm đối xứng và chỉ ra tâm đối xứng của nó. * Dùng t/c đối xứng khôi phục hình.	
	99	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm (trong lớp học)	* Cắt giấy để tạo hình đối xứng, xếp và cắt bông hoa	KTTX
	100	Ôn tập chương 7	* Hình có trục đối xứng , tâm đối xứng, trục đối xứng, tâm đối xứng của một hình	
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm)	
	TC	Luyện tập	* Tìm hình có trục đối xứng và chỉ ra trục đối xứng của nó. * Tìm hình có tâm đối xứng và chỉ ra tâm đối xứng của nó.	

26	101	Ôn tập giữa kì 2	*Sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại (Sắp xếp và tìm x, y) *Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm) *Tìm trục đối xứng, tâm đối xứng của một hình *Dùng t/c đối xứng khôi phục hình ảnh	
	102	Kiểm tra giữa kì 2		KTGK 2
	103	Kiểm tra giữa kì 2		
	104	Bài 1. Điểm. Đường thẳng	*Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng. *Nêu được có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước. *Nêu được một điểm thuộc hay không thuộc một đường thẳng. *Tìm được một số hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế.	
	TC	Sửa bài KTGK 2		
	TC	Sửa bài KTGK 2		
27	105	Bài 2. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng	*Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng và không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước. *Nêu được vị trí của các điểm trong bộ ba điểm thẳng hàng. *Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng. *Tìm được một số hình ảnh về bộ ba điểm thẳng hàng (không thẳng hàng) trong thực tế.	

	106	Bài 3. Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia	* Liệt kê được hai trường hợp quan hệ giữa hai đường thẳng: cắt nhau , song song. * Tìm được các đường thẳng cắt nhau song song với nhau trong hình vẽ. * Nêu được khái niệm và vẽ được tia. * Kể được môt số hình ảnh về hai đường thẳng cắt nhau, song song với nhau, tia trong thực tiễn.	
	107	Luyện tập	*Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng. *Nêu được một điểm thuộc hay không thuộc một đường thẳng. *Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng và không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước *Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng. *Tìm được các đường thẳng cắt nhau song song với nhau trong hình vẽ. *Nhận ra được tia trong hình và vẽ được tia.	
	108	Bài 4. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	*Đo được độ dài một đoạn thẳng cho trước. *So sánh được độ dài hai đoạn thẳng. *Đo được kích thước của một số đồ vật trong thực tiễn.	
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm)	
	TC	Luyện tập	*Tìm trục đối xứng, tâm đối xứng của một hình *Tìm được các đường thẳng cắt nhau song song với nhau trong hình vẽ. *Nhận ra được tia trong hình và vẽ được tia. *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế	Trả bài KTGK 2

	109	Luyện tập	*Đo được độ dài một đoạn thẳng cho trước. *So sánh được độ dài hai đoạn thẳng. *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế	
	110	Bài 5. Trung điểm của đoạn thẳng	*Nêu được thế nào là trung điểm của đoạn thẳng. *Nêu được các cách vẽ trung điểm của một đoạn thẳng. *Kể được một số ứng dụng thực tiễn của trung điểm của đoạn thẳng.	
	111	Luyện tập	*Nhận biết được và vẽ được trung điểm của một đoạn thẳng. *Vận dụng được kiến thức trung điểm để giải quyết vấn đề thực tiễn.	
28	112	Bài 6. Góc	*Thấy được góc xuất hiện ở mọi nơi trong cuộc sống. *Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt. *Tạo lập được góc và vẽ được các góc. *Xác định được điểm trong của góc.	
	TC	Luyện tập	*Nhận ra được tia trong hình và vẽ được tia. *Nhận biết được và vẽ được trung điểm của một đoạn thẳng. *Vận dụng được kiến thức trung điểm để giải quyết vấn đề thực tiễn. *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế *Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt. *Tạo lập được góc và vẽ được các góc.	
	TC	Luyện tập		
29	113	Luyện tập	*Thấy được góc xuất hiện ở mọi nơi trong cuộc sống. *Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt. *Tạo lập được góc và vẽ được các góc. *Xác định được điểm trong của góc.	
	114	Bài 7. Số đo góc. Các góc đặc biệt	*Sử dụng được thước đo góc để đo góc. *Nêu được một góc là góc vuông, góc nhọn, góc tù khi nào. *Kể được một số tình huống về góc trong thực tiễn đời sống.	

	115	Luyện tập	*Sử dụng được thước đo góc để đo góc. *Vẽ được góc khi biết số đo, mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc	
	116	Bài 8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm (ngoài lớp học)	*Làm quen với các dụng cụ đo góc trên thực tế *Thực hành đo góc trên mặt đất	
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm) *Vẽ đường thẳng, đoạn thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế *Sử dụng được thước đo góc để đo góc. *Vẽ được góc khi biết số đo, mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc	
	TC	Luyện tập		
30	117	Ôn tập chương 8	*Vẽ đường thẳng, đoạn thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng *Tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tế *Sử dụng được thước đo góc để đo góc. *Vẽ được góc khi biết số đo, mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc *Góc vuông, góc nhọn, góc tù (xác định, vẽ)	
	118	Ôn tập chương 8		
	119	Bài 1. Phép thử nghiệm - Sự kiện	*Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra của một phép thử nghiệm. *Nhận biết được các sự kiện chắc chắn, không thể và có thể xảy ra.	
	120	Luyện tập	*Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra của một phép thử nghiệm. *Nhận biết được các sự kiện chắc chắn, không thể và có thể xảy ra.	
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm) *Vẽ đường thẳng, đoạn thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế	KTTX

	TC	Luyện tập	*Sử dụng được thước đo góc để đo góc và vẽ góc. *Vẽ được góc khi biết số đo, mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc *Góc vuông, góc nhọn, góc tù (xác định, vẽ) *Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra của một phép thử nghiệm. *Nhận biết được các sự kiện chắc chắn, không thể và có thể xảy ra.	
31	121	Bài 2. Xác suất thực nghiệm	*Biết cách biểu diễn khả năng xảy ra của một sự kiện bằng xác suất thực nghiệm.	
	122	Luyện tập	*Biết cách biểu diễn khả năng xảy ra của một sự kiện bằng xác xuất thực nghiệm.	
	123	Bài 3. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	*Vận dụng kiến thức về xác suất thực nghiệm để đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong một số mô hình xác suất gắn với trò chơi.	
	124	Ôn tập chương 9	* Phép thử nghiệm - Sự kiện *Xác suất thực nghiệm	
	TC	Luyện tập	*Cộng, trừ, nhân, chia PS (Thực hiện phép tính và tìm x) *Toán thực tế (Giá trị phân số của một số, làm tròn số, tỉ số phần trăm) *Vẽ đường thẳng, đoạn thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng *Tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế *Sử dụng được thước đo góc để đo góc và vẽ góc. *Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra của một phép thử nghiệm. *Nhận biết được các sự kiện chắc chắn, không thể và có thể xảy ra. *Biết cách biểu diễn khả năng xảy ra của một sự kiện bằng xác xuất thực nghiệm.	
	TC	Luyện tập		
32	125-128	Ôn tập học kì 2		
	TC	Ôn tập học kì 2		
	TC	Ôn tập học kì 2		
33	129-132	Kiểm tra HK2		KT HK2
34	133-136	Kiểm tra HK2		

35	137-140	Sửa và trả bài KT HK2		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN 2

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 7
NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; Công văn 3280/BGDĐT-VP ngày 27/08/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020

Căn cứ QĐ 2999/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND Tp.HCM về kế hoạch thời gian năm học 2021-2022, bộ môn TOÁN khối 7 xây dựng Phân phối Chương trình môn Toán lớp 7 năm học 2021-2022 như sau:

HK	TUẦN	TIẾT	ĐẠI SỐ	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	TIẾT	HÌNH HỌC	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
I	1	1	§1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	Bài tập 5 - Khuyến khích hs tự làm	1	§1. Hai góc đối đỉnh		
		2	§2. Cộng, trừ số hữu tỉ		2	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	2	3	§3. Nhân, chia số hữu tỉ		3	§2. Hai dường thẳng vuông góc		
		4	Luyện tập		4	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

3	5	§4. Giá trị tuyệt đối của số ht. Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân		5	§3. Các góc tạo bởi một đt cắt hai đt		
	6	Luyện tập		6	§4. Hai đường thẳng song song		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
4	7	§5. Lũy thừa của một số hữu tỉ	Bài tập 32 - Khuyến khích hs tự làm §5, §6 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Lũy thừa của một số hữu tỉ". 1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên 2. Nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số 3. Lũy thừa của lũy thừa 4. Lũy thừa của một tích, một thương	7	Luyện tập		
	8	§7. Tỉ lệ thức	Bài tập 53 - Không yêu cầu hs làm	8	§5. Tiên đề Euclide về hai đt song song		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
5	9	Luyện tập		9	Luyện tập		
	10	§8. Tính chất của dãy		10	§6. Từ vuông góc đến		

			tỉ số bằng nhau			song song		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	6	11	Luyện tập		11	Luyên tập		
		12	§9. Số tp hữu hạn. Số tp vhth		12	§7. Định lí		
		TC	Luyện tập		TC	Luyên tập		
	7	13	Luyện tập		13	Luyện tập		KTTX HH
		14	§10. Làm tròn số		14	Ôn tập chương I		
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương I		
I	**8**	15	Luyện tập		15	§1. Tổng ba góc của tam giác		

		16	§11. Số vô tỉ. Số thực	§11 và §12 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài "Số vô tỉ. Số thực" 1. Số vô tỉ 2. Khái niệm về căn bậc hai 3. Số thực. Biểu diễn số thực trên trục số Mục 2. Khái niệm về căn bậc hai (từ dòng 2 đến dòng 4 và dòng 11 tính từ trên xuống) điều chỉnh như sau: -Số dương a có đúng hai căn bậc hai là hai số đối nhau: số dương kí hiệu là √a và số âm kí hiệu là -√a -Số 0 có đúng một căn bậc hai là chính số 0, ta viết √0=0 Bỏ dòng 11 tính từ trên xuống: "Có thể chứng minh rằng ...số vô tỷ".	16	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	9	17	Luyện tập		17	Luyện tập		KTTX ĐS
		18	Ôn tập chương I		18	§2. Hai tam giác bằng	§2 và luyện tập ghép lại	

					nhau	thành 1 tiết	
	TC	Ôn tập KTGK 1		TC	Ôn tập KTGK 1		
10	19	**Kiểm tra giữa kỳ 1**		19	§3. Trường hợp c.c.c		KTGK 1
	20	**Kiểm tra giữa kỳ 1**		20	Luyện tập		
	TC	Sửa bài KTGK 1		TC	Sửa bài KTGK 1		
11	21	§1. Đại lương tỉ lệ thuận	§1 và §2 - Ghép và cấu trúc thành 1 bài: "Đại lương tỉ lệ thuận" 1.Định nghĩa 2.Tính chất 3.Một số bài toán về đl TLT	21	Luyện tập		
	22	Luyện tập		22	§4. Trường hợp c.g.c		Trả bài
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		KTGK 1
12	23	§3.Đại lượng tỉ lệ nghịch	§3 và §4 - Ghép và cấu trúc thành 1 bài: "Đại lương tỉ lệ nghịch" 1.Định nghĩa 2.Tính chất 3.Một số bài toán về đl TLN *BT 20 - Không yêu cầu HS làm	23	Luyện tập		
	24	Luyện tập		24	§5. Trường hợp g.c.g		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
13	25	§5.Hàm số		25	Luyện tập		KTTX

		26	Luyện tập					ĐS
		27	§6.Mặt phẳng tọa độ					
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	14	28	Luyện tập		26	Luyện tập		
		29	§7.Đồ thị của hàm số y=ax (a khác 0)					
		30	Luyện tập					
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập HKI		
	15	31	Ôn tập HKI		27	Ôn tập HKI		
					28	Ôn tập HKI		
					29	Ôn tập HKI		
		TC	Ôn tập HKI		TC	Ôn tập HKI		
I	**16**	32	KT HKI		30	KT HKI		KT HK1
					31	KT HKI		
					32	KT HKI		
	17	33	KT HKI		33	KT HKI		
		34	KT HKI		34	KT HKI		
	18	35	Ôn tập chương II		35	Sửa bài KT HKI		
		36	Ôn tập chương II		36	Sửa bài KT HKI		
		TC	Ôn tập chương II		TC	Trả bài KT HKI		

II	**19**	37	§1.Thu thập số liệu thống kê, tần số	§1 và §2 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài "Thu thập số liệu thống kê, tần số" 1.Thu thập số liệu, bảng số liệu thống kê ban đầu 2.Dấu hiệu 3.Tần số của mỗi giá trị 4.Bảng tần số	37	Luyện tập 3th c.c.c, c.g.c, g.c.g		
		38	Luyện tập		38	§6. Tam giác cân		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	20	39	§3.Biểu đồ		39	Luyện tập		
		40	Luyện tập		40	§7. Định lý Pytago	?2 - Khuyến khích HS tự làm	
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	21	41	§4.Số trung bình cộng		41	Luyện tập		
		42	Luyện tập		42	§8. Các th bn của hai tg vuông	§8 và Luyện tập ghép thành 1 bài	KTTX ĐS
		TC	Ôn tập KT GK 2		TC	Ôn tập KT GK 2		
	22	43	Ôn tập chương III		43	Ôn tập KT GK 2		
		44	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		44	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		KTGK 2
		TC	**Sửa bài KTGK 2**		TC	**Sửa bài KTGK 2**		

23	45	§1. Khái niệm về BTĐS	§1 và §2 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài "Khái niệm về biểu thức đại số. Giá trị của một biểu thức đại số" 1. Nhắc lại về biểu thức 2. Khái niệm về biểu thức đại số 3. Giá trị của một biểu thức đại số	45	§9. Thực hành ngoài trời		
	46	Luyện tập		46	Thực hành ngoài trời		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
24	47	§3.Đơn thức	§3 và §4 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài "Đơn thức-Đơn thức đồng dạng" 1. Đơn thức 2. Bậc của đơn thức 3.Nhân hai đơn thức 4.Cộng, trừ đơn thức đồng dạng	47	Ôn tập chương II		KTTX HH
	48	Luyện tập		48	Ôn tập chương II		
	TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương II		
25	49	§5. Đa thức		49	§1. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện	Bài tập 7 - Khuyến khích hs tự làm	

		50	§6. Cộng, trừ đa thức		50	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	26	51	Luyện tập		51	§2. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, đường xiên và hình chiếu	BT 11, 14 - Khuyến khích hs tự làm §2 và luyện tập ghép lại thành 1 tiết	
		52	§7. Đa thức một biến		52	§3. Quan hệ giữa ba cạnh của tam giác. Bất đẳng thức tam giác	BT 17, 20 - Khuyến khích hs tự làm	
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
II	**27**	53	§8. Cộng, trừ đa thức một biến		53	Luyện tập		
					54	§4. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	BT 25, 30 - Khuyến khích hs tự làm §4 và luyện tập ghép lại thành 1 tiết	
					55	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	28	54	Luyện tập		56	§5. Tính chất tia phân giác của một góc	§5 và luyện tập ghép lại thành 1 tiết	KTTX ĐS
					57	§6. Tính chất ba đường phân giác	§6 và luyện tập ghép lại thành 1 tiết	
					58	§7. Tính chất đường trung trực của đoạn thẳng		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

	29	55	§9. Nghiệm của đa thức một biến		59	§8.Tính chất ba đường trung trực của tam giác	BT 56 Khuyến khích học sinh tự làm	
					60	Luyện tập		
					61	§9. Tính chất ba đg cao của tam giác		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	30	56	Ôn tập chương IV		62	Luyện tập		
					63	Ôn tập chương III	BT 67, 69, 70-Khuyến khích hs tự làm	
					64	Ôn tập chương III		
		TC	Ôn tập HKII		TC	Ôn tập HKII		
	31	57	Ôn tập HKII		65	Ôn tập HKII		
		58	Ôn tập HKII					
		59	Ôn tập HKII					
		TC	Ôn tập HKII		TC	Ôn tập HKII		
	32	60	Ôn tập HKII		66	Ôn tập HKII		
		61	Ôn tập HKII					
		62	Ôn tập HKII					
		TC	Ôn tập HKII		TC	Ôn tập HKII		
	33	63	KTHK 2		67	KTHK 2		KT HK2
		64	KTHK 2					
		65	KTHK 2					
	34	66	KTHK 2		68	KTHK 2		
		67	KTHK 2					
		68	KTHK 2					

		69	Sửa bài KT HK II		69	Trả bài KT HKII		
	35	**70**	Sửa bài KT HK II		**70**	Ôn tập cuối năm	BT 9, 11-Khuyến khích hs tự làm BT 10 không yêu cầu hs làm	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN 2

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 8
NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; Công văn 3280/BGDĐT-VP ngày 27/08/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020

Căn cứ QĐ 2999/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND Tp.HCM về kế hoạch thời gian năm học 2021-2022, bộ môn TOÁN khối 8 xây dựng Phân phối Chương trình môn Toán lớp 8 năm học 2021-2022 như sau:

HK	TUẦN	TIẾT	ĐẠI SỐ	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	TIẾT	HÌNH HỌC	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
I	**1**	1	§1.Nhân đơn thức với		1	§1. Tứ giác		

		đa thức					
	2	§2. Nhân đa thức với đa thức		2	§2. Hình thang	BT 10 - Không yêu cầu HS làm	
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
2	3	Luyện tập		3	§3. Hình thang cân		
	4	§3. Những hằng đẳng thức đáng nhớ		4	Luyện tập		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
3	5	Luyện tập		5	§4. Đường trung bình của tam giác, của hình thang	§5 - Không dạy	
	6	§4. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tt)		6	§4. Đường trung bình của tg, của hình thang (tt)		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
4	7	§5. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tt)		7	Luyện tập		
	8	Luyện tập		8	§6. Đối xứng trục	Mục 2 mục 3 - Chỉ yêu cầu học sinh nhận biết được một hình cụ thể có đối xứng qua trục hay không, có trục đối xứng hay không. Không phải giải thích, chứng minh.	KTTX HH
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
5	9	§6. PTĐTTNT đặt nhân tử chung		9	§7. Hình bình hành		
	10	§7. PTĐTTNT dùng hằng đẳng thức		10	Luyện tập		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

	6	11	§8. PTĐTTNT nhóm hạng tử	VD2 - Thay thế ví dụ khác về sử dụng phương pháp nhóm làm xuất hiện hằng đẳng thức	11	§8. Đối xứng tâm		
		12	§9. PTĐTTNT phối hợp các pp		12	Luyên tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyên tập		
	7	13	Luyện tập		13	§9. Hình chữ nhật		KTTX ĐS
		14	§10. Chia đa thức cho đơn thức	§10 và §11 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài "Chia đa thức cho đơn thức" 1. Phép chia đa thức 2. Chia đơn thức cho đơn thức 3. Chia đa thức cho đơn thức	14	Luyện tập	BT 62, 66 - Khuyến khích HS tự làm	
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	8	15	§12. Chia đa thức một biến đã sắp xếp		15	§10. Đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước	§10 và luyện tập ghép lại thành 1 bài Mục 3. Đường thẳng song song cách đều - Không dạy	
		16	Luyện tập		16	§11. Hình thoi		
		TC	Ôn tập KTGK 1		TC	Ôn tập KTGK 1		
	9	17	Ôn tập chương I		17	§12. Hình vuông		KTGK 1
		18	**Kiểm tra giữa kỳ 1**		18	**Kiểm tra giữa kỳ1**		
		TC	Sửa bài KTGK 1		TC	Sửa bài KTGK 1		

I	**10**	19	§1. Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức.	§1 và §2 - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Phân thức đại số-Tính chất cơ bản của phân thức"1.Định nghĩa2.Hai phân thức bằng nhau3.Tính chất cơ bản của phân thức4.Quy tắc đổi dấu	19	Luyện tập		Trả bài KTGK 1
		20	§3. Rút gọn phân thức		20	Ôn tập chương I		
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương I		
	11	21	Luyện tập		21	§1. Đa giác, đa giác đều		
		22	§4.Quy đồng mẫu nhiều phân thức	BT 17 - Không yêu cầu HS làm	22	§2. Diện tích hình chữ nhật		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	12	23	Luyện tập	BT 20 - Không yêu cầu HS làm	23	Luyện tập	BT 14, 15 - Khuyến khích HS tự làm	
		24	§5.Phép cộng các phân thức đại số					
		25	Luyện tập					
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	13	26	§6.Phép trừ các phân thức đại số	Mục 1. Phân thức đối - Không dạy Mục 2. Phép trừ Tiếp cận như cộng phân thức đại số	24	§3. Diện tích tam giác		
		27	Luyện tập					
		28	§7.Phép nhân các phân					

			thức đại số					
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	14	29	§8.Phép chia các phân thức đại số		25	Luyện tập		KTTX ĐS
		30	§9.Biến đổi các biểu thức hữu tỉ					
		31	Luyện tập					
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	15	32	Ôn tập HK 1		26	Ôn tập HK 1		
					27	Ôn tập HK 1		
					28	Ôn tập HK 1		
		TC	Ôn tập HK 1		TC	Ôn tập HK 1		
	16	33	KT HK1		29	KT HK1		KT HK1
					30	KT HK1		
					31	KT HK1		
	17	34	KT HK1		32	KT HK1		
					33	KT HK1		
					34	KT HK1		
	18	35	Ôn tập chương II	BT 59 - Khuyến khích HS tự làm	35	§4. Diện tích hình thang		Trả bài KT HK1
		36	Ôn tập chương II		36	Luyện tập		
		TC	Sửa bài KTHK 1		TC	Sửa bài KTHK 1		
II	**19**	37	§1.Mở đầu về phương trình		37	§5. Diện tích hình thoi		
		38	§2.Ptrình bậc nhất một ẩn và cách giải		38	§6. Diện tích đa giác		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	20	39	§3.Ptrình đưa được về dạng ax+b=0		39	Ôn tập chương II		

		40	Luyện tập		40	§1. Định lí Talet trong tam giác	BT 14 - Khuyến khích HS tự làm	
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	21	41	§4.Phương trình tích		41	§2. Định lí đảo và hệ quả của định lí Talet trong tam giác	BT 21 - Khuyến khích HS tự làm	
		42	Luyện tập		42	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
II	**22**	43	§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu	Mục 4. Áp dụng - Tự học có hướng dẫn	43	Luyện tập		KTTX ĐS
		44	§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu (tt)		44	§3. Tính chất đường phân giác của tam giác		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	23	45	Luyện tập		45	Luyện tập		
		46	§6. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	?1; ?2, ?3 - Tự học có hướng dẫn §6 , §7 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Giải bài toán bằng cách lập phương trình" 1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán. Chú ý các bài toán	46	§4. Khái niệm hai tam giác đồng dạng		

				thực tế).				
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
24	47	Luyện tập		47	Luyện tập		
	48	Luyện tập		48	§5. Trường hợp đồng dạng thứ nhất		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
25	49	Ôn tập chương III		49	§6. Trường hợp đồng dạng thứ hai	Bài tập 34 - Khuyến khích hs tự làm	
	50	Ôn tập chương III		50	§7. Trường hợp đồng dạng thứ ba		
	TC	Ôn tập KTGK 2		TC	Ôn tập KTGK 2		
26	51	Ôn tập KTGK 2		51	Luyện tập		KTTX HH
	52	Ôn tập KTGK 2		52	Luyện tập		
	TC	Ôn tập KTGK 2		TC	Luyện tập		
27	53	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		53	§8. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông		
	54	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		54	Luyện tập		
	TC	Sửa bài KTGK 2		TC	Sửa bài KTGK 2		
28	55	§1. Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng	§1 và luyện tập ghép thành 1 bài	55	Luyện tập		Trả bài KTGK

		56	§2. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân	§2 và luyện tập ghép thành 1 bài Bài tập 10; 12 - Khuyến khích hs tự làm	56	§9. Ứng dụng thực tế của tam giác đồng dạng. Thực hành ngoài trời		2
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	29	57	§3. Bất phương trình một ẩn		57	Ôn tập chương III.	Bài tập 61 -Khuyến khích hs tự làm	
		58	§4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	Bài 21; 27 -Khuyến khích hs tự làm	58	Ôn tập chương III.		
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương III.		
	30	59	Luyện tập		59	§1. Hình hộp chữ nhật		
		60	§5. Pt chứa dấu giá trị tuyệt đối	§5 và luyện tập ghép thành 1 bài	60	§2. Hình hộp chữ nhật (tt)	Mục 2. Đường thẳng song song với mặt phẳng. Hai mặt phẳng song song - Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng song song với mặt phẳng và haimặt phẳng song song với nhau. - BT 8 - Khuyến khích hs tự làm	KTTX ĐS
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

II	**31**	61	Ôn tập chương IV		61	§3. Thể tích của hình hộp chữ nhật	Mục 1. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc-Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng vuông góc với mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc với nhau - BT 12 Khuyến khích học sinh tự làm	
					62	§4. Hình lăng trụ đứng	§4 , §5, §6 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Hình lăng trụ đứng" 1. Hình lăng trụ đứng 2. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng 3. Thể tích của hình lăng trụ đứng (Thừa nhận, không chứng minh các công thức tính thể tích của các hình lăng trụ đứng và hình chóp đều).	
					63	§7. Hình chóp đều và hình chóp cụt đều		
		TC	Ôn tập chương IV		TC	Ôn tập HK 2		
	32	62	Ôn tập HK 2		64	Ôn tập HK 2		
		63	Ôn tập HK 2					

		64	Ôn tập HK 2					
		TC	Ôn tập HK 2		TC	Ôn tập HK 2		
	33	65	KT HK2		65	KT HK2		
		66	KT HK2		66	KT HK2		
	34	67	KT HK2					KT HK2
		68	KT HK2					
		69	KT HK2					
		70	KT HK2					
	35				67	§8. Diện tích xung quanh của hình chóp đều	Mục 2. Ví dụ - Khuyến khích hs tự đọc BT 42 Khuyến khích học sinh tự làm	Trả bài KT HK2
					68	§9. Thể tích của hình chóp đều	BT 45, 46 - Khuyến khích hs tự làm	
					69	Luyện tập	BT 48, 50 - Khuyến khích hs tự làm	
					70	Ôn tập chương IV	BT 55, 57, 58 - Kkhích hs tự làm	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN 2

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 9
NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; Công văn 3280/BGDĐT-VP ngày 27/08/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020

Căn cứ QĐ 2999/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND Tp.HCM về kế hoạch thời gian năm học 2021-2022, bộ môn TOÁN khối 9 xây dựng Phân phối Chương trình môn Toán lớp 9 năm học 2021-2022 như sau:

HK	TUẦN	TIẾT	ĐẠI SỐ	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	TIẾT	HÌNH HỌC	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
I	1	1	§1.Căn bậc hai		1	§1. Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông		
		2	§2. Căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2}=\lvert A\rvert$					
		3	Luyện tập					
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	2	4	§3. Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương		2	Luyện tập		
		5	Luyện tập					
		6	§4. Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	§5. Bảng căn bậc hai - Không dạy				
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

	3	7	Luyện tập		3	§2. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	Sửa lại kí hiệu tgα, cotgα thành tanα, cotα - §3. Bảng lượng giác -Không dạy	
		TC	Luyện tập		4	Luyện tập		
					5	Luyện tập		
					TC	Luyện tập		
	4	8	§6. Biến đổi đơn giản bt chứa căn thức bậc hai	§6, §7 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai" 1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 2. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 3. Khử mẫu của biểu thức lấy căn 4. Trục căn thức ở mẫu số	6	§4. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông		KTTX HH
					7	Luyện tập		
					8	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	5	9	Luyện tập		9	§5. Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác trong tam giác vuông. Thực hành ngoài trời		KTTX ĐS
		10	§8: Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai		10	Thực hành ngoài trời		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	6	11	Luyện tập		11	Ôn tập chương I.		

		12	§9. Căn bậc ba		12	Ôn tập chương I.		
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương I.		
	7	13	Ôn tập chương I.		13	§1.Sự xác định đường tròn. T/c đối xứng của đường tròn.		
		14	Ôn tập chương I.		14	Luyện tập		
		TC	Ôn tập KT giữa kì 1		TC	Luyện tập		
	8	15	§1. Nhắc lại, bổ sung các khái niệm hàm số		15	§2. Đường kính và dây của đường tròn		KTTX ĐS
		16	Luyện tập		16	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
I	**9**	17	§2. Hàm số bậc nhất.	§2, §3và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Hàm số bậc nhất" 1. Khái niệm hàm số bậc nhất 2. Tính chất 3. Đồ thị của hàm số bậc nhất - Không yêu cầu học sinh vẽ đồ thị hàm số hàm số y = ax + b với a, b là số vô tỉ. - Không chứng minh các tính chất của hàm số bậc nhất. - BT 19 Khuyến khích học sinh tự làm	17	§3. Liên hệ giữa dây và khoảng cách đến tâm		
		18	Luyện tập		18	Luyện tập		
		TC	Ôn tập KTGK 1		TC	Ôn tập KTGK 1		
	10	19	Ôn tập KTGK 1		19	Kiểm tra giữa kỳ 1		KTGK 1
		20	Ôn tập KTGK 1		20	Kiểm tra giữa kỳ 1		
		TC	Sửa bài KTGK 1		TC	Sửa bài KTGK 1		

	11	21	§4. Đường thẳng song song và đt cắt nhau		21	§4. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn		Trả bài KTGK 1
		22	Luyện tập		22	§5. Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	12	23	§5. Hệ số góc của đường thẳng y = ax + $b(a \neq 0)$	VD2 - Không dạy	25	Luyện tập		
		24	Luyện tập	BT 28b; 31 - Không yêu cầu HS làm	26	§6.Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	13	25	Ôn tập chương II.	Bài tập 37d; 38c - Tự học có hướng dẫn	25	Luyện tập		
		26	§1.Phương trình bậc nhất hai ẩn		26	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	14	27	§2. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	*Đưa phần trả lời Câu hỏi 2 (trang 25) vào cuối trang 10 và HSđược sử dụng để làm các bài tập khác.	27	§7. Vị trí tương đối của hai đường tròn	§7, §8 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Vị trí tương đối của hai đường tròn" 1. Ba vị trí tương đối của 2 đường tròn 2. Tính chất đường nối tâm 3. Hệ thức giữa đoạn nối tâm và các bán kính 4. Tiếp tuyến chung của hai đường tròn	
		28	Luyện tập		28	Luyện tập		

		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
	15	29	Ôn tập HK1		29	Ôn tập HK1		
		30	Ôn tập HK1		30	Ôn tập HK1		
		TC	Ôn tập HK1		TC	Ôn tập HK1		
	16	31	KT HK1		31	KT HK1		KT HK1
		32	KT HK1		32	KT HK1		
	17	33	KT HK1		33	KT HK1		
		34	KT HK1		34	KT HK1		
	18	35	§3. Giải hệ phương trình bằng PP thế		35	Ôn tập chương II.		Trả bài KT HK1
		36	Luyện tập		36	Ôn tập chương II.		
		TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương II.		
II	**19**	37	§4. Giải hệ phương trình bằng pp cộng		37	§1. Góc ở tâm – Số đo cung		
		38	Luyện tập		38	Luyện tập		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
II	**20**	39	§5. Giải bài toán bằng cách lập hệ PT.	§5, §6 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình" 1. Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ pt. 2. Ví dụ Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán. Chú ý các bài toán thực tế.	39	§2. Liên hệ giữa cung và dây		
		40	Luyện tập		40	§3. Góc nội tiếp		
		TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		

	21	41	Ôn tập chương III.	Câu hỏi 2 không yêu cầu hs chứng minh, đưa vào cuối trang 10 và được sử dụng để làm các bài tập khác.	41	Luyện tập		KTTX ĐS
		42	Ôn tập chương III.		42	§4. Góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung		
		TC	Ôn tập chương III.		TC	Luyện tập		
	22	43	§1. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	§1, §2 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)" 1. Ví dụ mở đầu 2. Tính chất của hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. 3. Đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Chỉ nhận biết các tính chất của hàm số $y = ax^2$ nhờ đồ thị. Không chứng minh các tính chất đó bằng phương pháp biến đổi đại số. - Chỉ yêu cầu vẽ đồ thị của hs $y = ax^2$ ($a \neq 0$) với a là số hữu tỉ.	43	Luyện tập		
		44	§3. Phương trình bậc hai một ẩn		44	§5. Góc có đỉnh bên trong, đỉnh bên ngoài		

					đường tròn		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
23	45	§4. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai	§4, §5 và luyện tập - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: "Công thức nghiệm của phương trình bậc hai" 1.Công thức nghiệm của phương trình bậc hai 2.Công thức nghiệm thu gọn của phương trình bậc hai	45	Luyện tập		
	46	§6. Hệ thức Vi-ét và ứng dụng		46	§6. Cung chứa góc	1. Bài toán quỹ tích "cung chứa góc" Không yêu cầu học sinh thực hiện ?2. Không yêu cầu hs ch minh phần a, b.	
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
24	47	Luyện tập	BT33 - Khuyến khích học sinh tự làm	47	Luyện tập		KTTX ĐS
	48	§7. Phương trình quy về phương trình bậc hai	§7 và luyện tập ghép thành 1 bài	48	§7. Tứ giác nội tiếp	Không yêu cầu chg minh định lí đảo	
	TC	Ôn tập KTGK2		TC	Ôn tập KTGK2		
25	49	Ôn tập KTGK2		49	Luyện tập		
	50	Ôn tập KTGK2		50	§8. Đường tròn nội tiếp. Đường tròn ngoại tiếp		

		TC	Ôn tập KTGK2		TC	Ôn tập KTGK2		
II	**26**	51	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		51	§9. Độ dài đường tròn, cung tròn	?1 Không yêu cầu học sinh làm §9 và luyện tập ghép cấu trúc thành:1.Công thức tính độ dài đường tròn2.Công thức tính độ dài cung tròn3.Bài toán áp dụng	
		52	**Kiểm tra giữa kỳ 2**		52	§10: Diện tích hình tròn, hình quạt tròn	§10 và luyện tập ghép cấu trúc thành: 1.Công thức tính diện tích hình tròn 2.Công thức tính diện tích hình quạt tròn 3.Bài toán áp dụng	
		TC	Sửa bài KTGK 2		TC	Sửa bài KTGK 2		
	27	53	§8.Giải bài toán bằng cách lập phương trình		53	Ôn tập chương III.	BT99 - Không yêu cầu học sinh làm	Trả bài KTGK 2
		54	Ôn tập chương IV	BT66 - Khuyến khích học sinh tự làm	54	Ôn tập chương III.		
		TC	Ôn tập chương IV		TC	Ôn tập chương III.		
	28	55	§1. Biểu diễn dữ liệu trên bảng, biểu đồ	1.Biểu diễn dữ liệu trên bảng 2.Biểu diễn dữ liệu trên biểu đồ a)Biểu đồ đoạn thẳng b)Biểu đồ hình quạt tròn	55	§1. Hình trụ, diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ		
		56	§2.Bảng tần số - Bảng tần số tương đối	1.Bảng tần số 2.Bảng tần số tương	56	§2. Hình nón, diện tích xung quanh		

			đối		và thể tích hình nón		
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
29	57	§3. Biểu đồ tranh. Biểu đồ cột - Biểu đồ cột kép	1.Biểu đồ tranh 2.Biểu đồ cột 3.Biểu đồ cột kép	57	§3. Hình cầu, Diện tích mặt cầu và thể tích của hình cầu	BT36, 37 - Không yêu cầu hs làm	
	58	Luyện tập					
	59	§4.Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu	1.Phép thử ngẫu nhiên 2.Không gian mẫu				
	TC	Luyện tập		TC	Luyện tập		
30	60	Luyện tập		58	Ôn tập chương IV.	BT44 - Không yêu cầu hs làm	KTTX HH
	61	§5.Xác suất của biến cố	1.Biến cố 2.Xác suất của biến cố				
	62	Luyện tập					
	TC	Luyện tập		TC	Ôn tập chương IV.		
31	63	Ôn tập HK2		59	Ôn tập HK2		
				60	Ôn tập HK2		
				61	Ôn tập HK2		
	TC	Ôn tập HK2		TC	Ôn tập HK2		
32	64	KT HK 2		62	KT HK 2		KT HK2
				63	KT HK 2		
				64	KT HK 2		
33	65	KT HK 2		65	KT HK 2		
	66	KT HK 2		66	KT HK 2		
34	67	Ôn thi TS 10		67	Ôn thi TS 10		Trả bài HK2
	68	Ôn thi TS 10		68	Ôn thi TS 10		
35	69	Ôn thi TS 10		69	Ôn thi TS 10		
	70	Ôn thi TS 10		70	Ôn thi TS 10		

2.Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TOÁN 6

Bài KT – ĐG (HK1)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 4	-Viết được tập hợp bằng hai cách -Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên -Vận dụng được các phép toán để giải quyết bài toán thực tiễn đơn giản	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 8	Tính được chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 14	-Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số nguyên -Đọc và vẽ được biểu đồ cột	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
Bài KT - ĐG (HK2)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 21	-Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia phân số -Vận dụng được các phép toán để giải quyết bài toán thực tiễn đơn giản	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 25	Cắt giấy để tạo hình đối xứng và cắt bông hoa	Nộp sản phẩm trên k12
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 30	-Vận dụng được các phép toán để giải quyết bài toán thực tiễn (giá trị PS, làm tròn số, tỉ số phần trăm)	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ TOÁN 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-9	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 16-17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-15	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 26	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-26	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33-34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-32	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TOÁN 7

Bài KT – ĐG (HK1)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 7	-Nhận biết được hai góc kề bù, đối đỉnh, so le trong, đồng vị, trong cùng phía -Giải thích được hai đường thẳng song song	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 9	-Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ -Vận dụng được t/c dãy tỉ số bằng nhau giải bài toán thực tế	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 13	-Vận dụng được t/c của hai đại lược tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch và hàm số giải bài toán thực tế	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
Bài KT - ĐG (HK2)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 21	-Nêu được dấu hiệu -Lập được bảng tần số -Vẽ được biểu đồ đoạn thẳng -Tính được số trung bình cộng	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 24	Vận dụng được định lí Py - ta – go giải các bài toán thực tế	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 28	-Tính được giá trị của BTĐS -Cộng, trừ được đa thức một biến	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ TOÁN 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 10	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-10	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 16-17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-15	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 22	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-22	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33-34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-32	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TOÁN 8

Bài KT – ĐG (HK1)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 4	-Vận dụng được tính chất đường trung bình của tam giác, của hình thang	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 7	-Phân tích được đa thức thành nhân tử bằng cách phối hợp nhiều phương pháp (Đặt nhân tử chung, hằng đẳng thức, nhóm hạng tử)	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 14	-Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia phân thức	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
Bài KT - ĐG (HK2)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 22	-Giải được phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 26	-Chứng minh được hai tam giác đồng dạng (ccc, cgc, gg)	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 30	-Giải được bất phương trình một ẩn và biểu diễn tập nghiệm trên trục số	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ TOÁN 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-9	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 16-17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-15	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 28	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-28	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33-34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-32	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TOÁN 9

Bài KT – ĐG (HK1)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 4	-Vận dụng các hệ thức lượng trong tam giác vuông và tỉ số lượng giác của góc nhọn để tính độ dài đoạn thẳng	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 5	-Áp dụng được hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = \|A\|$ và các phép biến đổi trên căn thức để rút gọn (tính) giá trị biểu thức chứa căn	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 8	Giải được các bài toán thực tế về hàm số bậc nhất	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

Bài KT - ĐG (HK2)	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
KTTX lần 1	Linh hoạt	Linh hoạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần KTTX	Vấn đáp
KTTX lần 2	15 phút	Tuần thứ 21	-Giải được hệ phương trình bằng phương pháp cộng (thế)	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 3	15 phút	Tuần thứ 24	-Giải được phương trình bậc hai một ẩn	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)
KTTX lần 4	15 phút	Tuần thứ 30	-Giải được bài toán thực tế khối trụ, nón, cầu	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung theo lớp)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ TOÁN 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 10	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-10	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 16-17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-15	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 26	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-26	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33-34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19-32	Thi viết trên giấy và nộp trên k12 (tập trung toàn khối)

3.Tổ chức dạy học qua internet

(kế hoạch đính kèm riêng)

- Hệ thống phần mềm thực hiện: K12 Online kết hợp Zoom, Meet
- Giáo viên đủ năng lực giảng dạy qua internet: 13/13
- Tên chuyên đề/ bài học thực hiện dạy qua internet:

+ Khối 6: Theo PPCT

+ Khối 7: Theo PPCT

+ Khối 8: Theo PPCT

+ Khối 9: Theo PPCT

III.KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1.Khối lớp 6 – Số học sinh: 323

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tìm hiểu sàng số nguyên tố	*Lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100 (pp Sàng Oratoxten) *Dùng bảng các số nguyên tố ở trang 47 tìm các số nguyên tố trong các số cho trước.	1	Tuần 4	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
2	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Chia hình chữ nhật thành các mảnh nhỏ hình vuông bằng nhau	*Vận dụng được kiến thức tìm ước, ƯC, ƯCLN để thực hiện được các hoạt động theo yêu cầu *Vận dụng được kiến thức về phép chia hai số tự nhiên để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	1	Tuần 5	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
3	Hoạt động thực hành và trải	*Làm quen với việc ước lượng được	1	Tuần	Ngoài	GV	Phòng	Các dụng cụ

	nghiệm: Tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.	kích thước của một số hình thường gặp *Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.		8	lớp học	BM	thiết bị	đo độ dài, phiếu học tập, bút, máy tính
4	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các trò chơi	*Làm quen với các mô hình biểu diễn số nguyên âm và số nguyên dương *Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các trò chơi	1	Tuần 12	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
5	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin	*Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin. *Rèn luyện năng lực tự duy và suy luật toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.	1	Tuần 14	Ngoài lớp học	GV bộ môn	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
6	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Vận dụng phân số để giải quyết các tình huống thực tiễn.	* Vận dụng phân số để giải quyết các tình huống thực tiễn.	1	Tuần 21	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
7	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tỉ số phần trăm trong đời sống	*Vận dụng kiến thức Tỉ số phần trăm vào một dự án kinh doanh *Tỉ số phần trăm trong đời sống	1	Tuần 24	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính
8	Hoạt động thực hành và trải	Vận dụng tính đối xứng vào thực tiễn:	1	Tuần	Phòng	GV	Phòng	Thước, kéo,

	nghiệm: Cắt giấy để tạo hình đối xứng.	gấp giấy tạo dựng các hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng; sưu tầm các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng; tìm kiếm các video về hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng trong thế giới tự nhiên.		25	học	BM	thiết bị	giấy màu, phiếu học tập, bút
9	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: *Làm quen với các dụng cụ đo góc trên thực tế *Thực hành đo góc trên mặt đất	*Làm quen với các dụng cụ đo góc trên thực tế *Thực hành đo góc trên mặt đất	1	Tuần 29	Ngoài lớp học	GV bộ môn	Phòng thiết bị, PHHS	Các dụng cụ đo độ dài, đo góc phiếu học tập, bút, máy tính
10	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: *Vận dụng kiến thức về xác suất thực nghiệm để đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong một số mô hình xác suất gắn với trò chơi.	*Vận dụng kiến thức về xác suất thực nghiệm để đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong một số mô hình xác suất gắn với trò chơi.	1	Tuần 31	Trong lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Phiếu học tập, bút, máy tính

2.Khối lớp 7 – Số học sinh: 425

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Hoạt động thực hành ngoài trời Đo khoảng cách giữa hai địa điểm A và B bị ngăn cách bởi con sông	Đo khoảng cách giữa hai cọc A và B không được đi đến B	2	Tuần 23	Ngoài lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Các dụng cụ đo độ dài, đo góc phiếu học tập, bút, máy tính

3.Khối lớp 8 – Số học sinh: 400

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Hoạt động thực hành ngoài trời: Ứng dụng thực tế của tam giác đồng dạng Xác định chiều cao cây	Sử dụng được thước đo độ dài và giác kế đứng để đo, ngắm và dùng tỉ số đồng dạng xác định chiều cao	1	Tuần 28	Ngoài lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Các dụng cụ đo độ dài, đo góc, cọc tiêu, phiếu học tập, bút, máy tính

4.Khối lớp 9 – Số học sinh: 457

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Hoạt động thực hành ngoài trời: Ứng dụng thực tế tỉ số lượng giác của góc nhọn Đo chiều cao cột cờ (cây)	Sử dụng được thước đo độ dài và giác kế đứng để đo góc và xác định chiều cao	2	Tuần 5	Ngoài lớp học	GV BM	Phòng thiết bị	Các dụng cụ đo độ dài, giác kế đứng, phiếu học tập, bút, máy tính

IV. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Chế độ, thời gian sinh hoạt chuyên môn của tổ:

- TTCM kiểm tra hồ sơ giáo viên mỗi tháng 1 lần; kiểm tra kế hoạch giảng dạy 2 tuần 1 lần.
- Đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/1 tháng, theo hướng nghiên cứu bài học.
- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn :

  + Dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học : 8 tiết

  + Dạy học chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh: 4 tiết

+ Thảo luận các vấn đề, các nội dung khó dạy hàng tháng, rút kinh nghiệm trong toàn tổ theo định kì 2 lần / tháng, những việc làm được và chưa làm được trong tháng.

2.Tổ chức chuyên đề, tiết thao giảng, dự giờ, …

- Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện

MÔN	TÊN CHUYÊN ĐỀ HỌ & TÊN BÁO CÁO VIÊN	BÀI DẠY MINH HỌA- HỌ & TÊN GV DẠY	ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ	THỜI GIAN TỔ CHỨC	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
Toán 6	Chuyên đề: Hướng dẫn học sinh học tốt hình học trực quan Toán 6 - Đỗ Minh Phong, THCS Phước Thạnh.	Hình có trục đối xứng - Lê Đình Nguyễn, THCS Phước Thạnh	Tổ trưởng tổ Toán, GV dạy Toán 6	6	T2/2022	Trường THCS Phước Thạnh	Trường THCS Phước Thạnh

- Seminar tổ chuyên môn

MÔN	TÊN CHUYÊN ĐỀ HỌ & TÊN BÁO CÁO VIÊN	BÀI DẠY MINH HỌA- HỌ & TÊN GV DẠY	ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ	THỜI GIAN TỔ CHỨC	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
Toán 6	Chuyên đề: Thực hành và trãi nghiệm tính chất đối xứng	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm (trong lớp học) GV: Nguyễn Thị Hảo	Tổ Toán	11	1/2//2022	Phòng nghe nhìn 2	Tổ Toán
Toán 7	Chuyên đề: Ứng dụng của định lí Py – ta - go	Luyện tập vận dụng định lí Py – ta – go giải các bài toán thực tế GV: Nguyễn Kim Hằng	Tổ Toán	11	4/1//2022	Phòng nghe nhìn 2	Tổ Toán

Toán 8	Chuyên đề: Toán thực tế giải bằng cách lập phương trình	Toán thực tế giải bằng cách lập phương trình GV: Bùi Thanh Tuấn	Tổ Toán	11	25/1//2022	Phòng nghe nhìn 2	Tổ Toán
Toán 9	Chuyên đề: Toán thực tế vận dụng tỉ số lượng giác và khối trụ, nón, cầu	Toán thực tế vận dụng tỉ số lượng giác và khối trụ, nón, cầu GV: Nguyễn Kim Thoa	Tổ Toán	11	8/3//2022	Phòng nghe nhìn 2	Tổ Toán

3.Công tác dự giờ, kiểm tra nội bộ:

STT	HỌ VÀ TÊN GV	THỜI GIAN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Tháng 4/2022	BGH
2	Nguyễn Kim Thoa	Tháng 3/2022	TTCM
3	Bùi Thanh Tuấn	Tháng 1/2022	TTCM + TPCM
4	Liêu Thị Ánh Hồng	Tháng 2/2022	TTCM + TPCM
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	Tháng 4/2022	TTCM + TPCM
6	Võ Ngọc Hà	Tháng 4/2022	TTCM + TPCM
7	Nguyễn Kim Hằng	Tháng 1/2022	TTCM + TPCM
8	Tô Kim Ngân	Tháng 2/2022	TTCM + TPCM
9	Nguyễn Trọng Trí	Tháng 4/2022	TTCM + TPCM
10	Nguyễn Thị Hảo	Tháng 2/2022	TTCM + TPCM
11	Nguyễn Đức Thắng	Tháng 3/2022	TTCM + TPCM
12	Dư Thuỵ Lam Huyền	Tháng 3/2022	TTCM + TPCM+ NT
13	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tháng 4/2022	TTCM + TPCM+NT

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Dạy học 02 buổi/ ngày:

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với môn Toán, trong đó chính khóa 4 tiết (buổi 1), tự chọn 2 tiết (buổi 2). Kế hoạch dạy học được tổ xây dựng theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Công văn 4040/BGD-ĐT-GDTrH ngày 16/09/2021 V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

Tất cả thành viên của tổ thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch dạy tiết tự chọn một cách chi tiết, đảm bảo mỗi tiết dạy có 30% củng cố kiến thức, 70% lồng ghép kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, áp dụng dạy học liên môn giữa Toán, Lý, Hóa, Sinh, công nghệ từ đó rèn cho các em tính kỷ luật, làm việc có tổ chức, khoa học, biết tự học, tự nghiên cứu bài học.

Mỗi tuần 2 tiết, áp dụng cho cả 4 khối 6, 7, 8, 9, môn Toán. Đảm bảo yêu cầu cần đạt ở mức nhận biết

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy

100% giáo viên có ít nhất 1 bài giảng điện tử.

100% giáo viên có bài giảng điện tử có sử dụng bảng tương tác, tivi thông minh

3.Việc tham gia các cuộc thi:

Chờ văn bản

4. Các nội dung khác theo đặc trưng bộ môn:

*Bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic tháng tư mở rộng: (Lớp 6)

- GV bồi dưỡng: 1.Liêu Thị Ánh Hồng

2.Nguyễn Kim Hằng

* Bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic tháng tư mở rộng: (Lớp 7)

- GV bồi dưỡng: 1.Nguyễn Kim Thoa

2.Tô Kim Ngân

* Bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic tháng tư mở rộng: (Lớp 8)

- GV bồi dưỡng: 1.Võ Ngọc Hà

2.Nguyễn Thị Thanh Vân

3. Nguyễn Thị Hảo

(Chọn học sinh và thời gian bồi dưỡng: chờ văn bản)

*Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán và MTCT (lớp 9)

- GV bồi dưỡng: Nguyễn Thị Tuyết Hạnh
- Thời gian bồi dưỡng: mỗi tuần 3 buổi sáng (hai, tư, sáu), sáng thứ hai và thứ tư: HSG môn Toán, sáng thứ sáu: MTCT
- Thực hiện từ 14/6-25/8/2021. Số học sinh thuộc đội tuyển: 11 em

VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên trong tổ

1.1. Nội dung:

-100% GV thực hiện theo chỉ thị 05 : sống học tập và làm theo tư tưởng , phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt tác phong sư phạm, gương mẫu cho học sinh.

- 100% GV thực hiện tốt nội qui cơ quan : lên lớp đúng giờ, đảm bảo học sinh lên lớp đúng thực chất, thực hiện học thật, thi thật.

-Thực hiện mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, sáng tạo, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng các phương pháp dạy học mới, dạy học có sử dụng đầy đủ ĐDDH, áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

1.2. Biện pháp:

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chính trị, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thăm lớp dự giờ, đóng góp ý kiến khi họp tổ theo hướng nghiên cứu bài học.

- Gương mẫu trong công tác, đoàn kết với đồng nghiệp, gần gũi với học sinh.

- Duy trì kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Thực hiện đúng tiến độ công tác kiểm tra nội bộ, công tác thăm lớp dự giờ.

- Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội

- Có phương pháp giáo dục riêng đối với học sinh cá biệt.

- Chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Làm và sử dung ĐDDH có hiệu quả, hợp lí

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và cách kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực học sinh.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, không cắt xén chương trình, lên lớp phải có giáo án soạn mới theo chương trình gdpt 2018, giáo án có chất lượng.

- Mỗi tháng họp tổ, nhóm 2 lần vào tuần đầu và tuần thứ ba của tháng, họp tổ theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung họp tập trung vào nội dung khó, thống nhất trọng tâm và phương pháp dạy

1.3. Chỉ tiêu:

100% GV trong tổ đạt lao động tiên tiến

100% GV có tác phong gương mẫu, sống học tập và làm theo lời dạy của Bác.

100% GV không vi phạm quy chế chuyên môn

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh yếu kém:

2.1. Nội dung thực hiện:

- Thống nhất, soạn đề cương ôn tập cho các em ngay từ đầu năm học, có công thức và hệ thống bài tập rõ ràng, đi từ thấp đến cao.

2.2 Biện pháp thực hiện:

- Quan tâm đến các đối tượng học sinh, đặc biệt là các em yếu kém, cho bài tập thật cơ bản để các em làm, cho bài tập nâng cao cho các em khá giỏi.

-Thường xuyên liên hệ GVCN, phụ huynh những học sinh chưa ngoan, chưa tích cực, tự giác trong học tập, tìm cho ra hướng khắc phục. Có như thế mới nâng dần chất lượng học tập của các em, góp phần làm giảm tỉ lệ học sinh yếu kém.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của GV, của học sinh, giúp các em thấy được tầm quan trọng của việc học, thấy được những ứng dụng thực tế rất cần thiết khi học tập môn Toán,

- Nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với năng lực trình độ học sinh, phương pháp dạy học đổi mới tạo hứng thú cho học sinh, ôn tập phụ đạo cho học sinh yếu kém vào tiết tự chọn hoặc tiết 4 buổi chiều. GV cho các bài tập thật cơ bản để các em hiểu và vận dụng, hướng dẫn các em tận tình.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh trong các tiết sinh hoạt để thu hút học sinh tham gia như các bắt thăm các câu hỏi trong chương trình môn học thông qua các cán sự bộ môn giúp củng cố kiến thức cho HS.

- Tăng cường công tác kiểm tra,dự giờ đóng góp ý kiến xây dựng giúp nhau cùng tiến bộ.

- Thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, giúp em có ý chí vươn lên trong học tập.

- Xây dựng kế hoạch dạy tiết tự chọn một cách chi tiết

2.3 Chỉ tiêu:

Môn	Khối	Chất lượng điểm thi	Chất lượng bộ môn
TOÁN	**6**	90%	95%
	7	90%	93%
	8	90%	92%
	9	85%	93%
TIN	**6**	95%	100%
	7	99%	100%
	8	98%	100%

3. Giáo dục, bồi dưỡng học sinh giỏi *(ghi rõ chỉ tiêu số HS giỏi cấp huyện, cấp Thành phố)*

3.1. Nội dung thực hiện:

- Phân công GV dạy theo từng nội dung cụ thể, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, có tâm huyết với nghề. GV có tinh thần tự học, tự rèn, luôn học hỏi nâng cao tay nghề.

- Có Kế hoạch dạy học chi tiết theo từng khối lớp (theo định hướng đổi mới).

3.2 Biện pháp thực hiện:

+ Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp.

+ Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển HSG .

+ Tổ chức xét chọn đội tuyển HGS cấp trường nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu để tiếp tục bồi dưỡng và tham gia thi HSG cấp Huyện , cấp Thành Phố.

+ Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các học sinh tham gia học bồi dưỡng HSG và dự thi HSG cấp Huyện, cấp Thành Phố, thi kiến thức khoa học tự nhiên.

+ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

3.3 Chỉ tiêu:

+ Toán: 5 HSG huyện, 2 HSG Thành phố

+ MTCT:5 HSG huyện, 2 HSG Thành phố

+ Tin: 2 HSG huyện, 1 HSG Thành phố

+ Olympic 6, 7, 8: mỗi khối đạt 1 huy chương

4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên

4.1. Nội dung thực hiện:

- Tất cả GV trong tổ học BDTX theo qui định

- GV tự học nâng cao trình độ thông qua sách vở, đồng nghiệp .

- Học tập về chuyên ngành do Huyện tổ chức, học trung cấp chính trị, học tin học nâng cao…

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học , dạy học theo phương pháp mới : stem, phát triển tư duy óc sáng tạo nơi học sinh.

- Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ, nghiêm túc.

4.2 Biện pháp thực hiện:

- Tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên đề do nhà trường và Sở tổ chức

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm các giáo viên.

- TTCM kiểm tra hồ sơ giáo viên mỗi tháng 1 lần; kiểm tra kế hoạch giảng dạy 2 tuần 1 lần.

- Đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/1 tháng .

- Tham gia các Hội thi cấp trường và cấp Huyện.

- Tổ trưởng dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn ít nhất có 2 tiết dạy/giáo viên/năm; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 bài giảng có ứng dụng CNTT, dự giờ đồng nghiệp ít nhất 16 tiết/năm.

4.3 Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi do ngành phát động.

- Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp Huyện , Có ít nhất 4 GV trong tổ đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên, có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện (khi cơ quan cấp trên tổ chức); không có giáo viên xếp loại yếu theo quyđịnh về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

5. Tham gia Hội thi, hoạt động chuyên môn trường, cụm, ngành, *.....(kể cả thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi nếu có)* **:**

5.1. Nội dung thực hiện:

Chờ văn bản

5.2 Biện pháp thực hiện:

Chờ văn bản

5.3 Chỉ tiêu:

Chờ văn bản

6. Tổng hợp số đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2020-202

+ Lao động tiên tiến:13/13

+ CSTĐ cơ sở: C Hồng, C Thoa, C Ngân, C Vân, C Hảo, C Hạnh, C Huyền.

+ CSTĐ Thành phố: C Hồng, C Hạnh.

V.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề xuất mua TBDD

TB dạy học Hình học trực quan 6: 4 bộ

TB dạy học Hình học phẳng 6: 4 bộ

TB dạy học Thống kê, xác suất 6: 4 bộ

TB vẽ bảng 6: 11 bộ

TB dạy học thực hành đo khoảng cách 6: 2 bộ

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Ngày……tháng ……năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Chí Thành

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

UBND HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỊ TRẤN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 11 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO TỪNG THÁNG
TỔ TOÁN – TIN

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
Tháng 8/2021	- Ôn tập thi lại Toán 6, 7, 8 - Xây dựng khung phân phối chương trình. - Xây dựng nề nếp dạy học trên lớp - BD HSG - Thảo luận chỉ tiêu, kế hoạch năm học của trường và bộ môn. -Thống nhất trọng tâm, kí duyệt giáo án - Đăng ký danh hiệu thi đua.	
Tháng 9/2021	- Sơ kết tình hình tháng 8, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. - Xây dựng khung phân phối chương trình.	

	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo từng khối. - Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân - Dự Tổng kết chuyên môn NH 2020 – 2021 và Phương hướng NH 2021 – 2022 do Sở GDĐT tổ chức (TTCM – mạng lưới) - trực tuyến lms - Lập kế hoạch tổ (TTCM). - Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo thông tư 26 Bộ GDĐT VÀ Thông tư 22 Bộ GDĐT - Thực hiện đổi mới chương trình GDPT và qui chế CM. - Lập kế hoạch thăm lớp, dự giờ (TTCM). - Phát động đăng ký tiết dạy tốt. - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên	
Tháng 10/2021	- Sơ kết tình hình tháng 9, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. - Dự Tổng kết chuyên môn NH 2020 – 2021 và Phương hướng NH 2021 – 2022 do PGD tổ chức (TTCM, GV Toán 9)- Trường BDGD CC - Hội nghị CBCC tổ, nêu kiến nghị chuẩn bị Đại hội CBCC. - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa kì.	
Tháng 11/2021	- Sơ kết tình hình tháng 10, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. - Phụ đạo HS yếu; BD HSG. - Tham gia Hội giảng chào mừng ngày 20/11.	

	- HS 9 dự thi HSG cấp Huyện. - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa kì. -Soạn đề thi HKI tham khảo (Khối trưởng) -Soạn đề thi Tuyển sinh 10 tham khảo (TTCM) - Rút kinh nghiệm kiểm tra giữa kì	
Tháng 12/2021	- Sơ kết tình hình tháng 11, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. - Phụ đạo HS yếu - Soạn đề cương ôn tập HK1 (Khối trưởng, nhóm trưởng) - Coi KT HK1, chấm bài HK HK1, trả bài thi HK1 - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên	
Tháng 1/2022	- Sơ kết tình hình tháng 12, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. - Dự Sơ kết chuyên môn HK1, NH 2021 – 2022 do Sở GDĐT tổ chức (TTCM – mạng lưới). - Dự Sơ kết chuyên môn HK1, NH 2021 – 2022 do PGD tổ chức (TTCM – GV). - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên - HS 9 dư thi MTCT cấp thành phố -Thực hiện chuyên đề cấp trường (Toán 7- Cô Hằng; Toán 8 – Thầy Tuấn) -Kiểm tra toàn diện: Thầy Tuấn, Cô Hằng	
Tháng	- Sơ kết tình hình tháng 1, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó,	

2/2022	dài, kí duyệt giáo án. -Dự chuyên đề cấp huyện (TTCM+GV Toán 6) -Kiểm tra toàn diện: Cô Hồng, Cô Ngân, Cô Hảo - Phụ đạo HS yếu – kém. - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa kì. - Rút kinh nghiệm kiểm tra giữa kì	
Tháng 3/2022	- Sơ kết tình hình tháng 2, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. -Kiểm tra toàn diện: Cô Thoa, Thầy Thắng, cô Huyền - Phụ đạo HS yếu – kém. - HSG 9 dự kỳ thi HSG cấp Thành Phố. - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa kì. - BD HS 6, 7, 8 dự thi Olympic tháng tư THCS - Rút kinh nghiệm kiểm tra giữa kì	
Tháng 4/2022	- Sơ kết tình hình tháng 3, thống nhất trọng tâm bài dạy, thảo luận phương pháp dạy nội dung khó, dài, kí duyệt giáo án. -Kiểm tra toàn diện: Cô Hạnh, Cô Vân, Cô Hà, Thầy Trí, Cô Thủy - HS 6, 7, 8 dự thi Olympic tháng tư THCS - Ôn tập HK2. - Soạn đề cương ôn tập HK2 (Khối trưởng, nhóm trưởng)	

	- Coi KT HK2, chấm bài HK HK2, trả bài thi HK2 - Thống nhất trọng tâm kiểm tra thường xuyên	
Tháng 5/2022	- Xếp loại 2 mặt giáo dục. - Duyệt xét Tốt nghiệp THCS. - Báo cáo Kết Quả bộ môn cuối năm. - Xét thi đua cuối năm. - Chuẩn bị kế hoạch sinh hoạt hè cho HS	

Củ Chi, ngày 11 tháng 10 năm 2021

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Tuyết Hạnh